TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-PT
Ngày: 05-02-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huấn

2. Ông Ngô Đức Thụ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 483/2023/HSPT ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Trần Minh T và bị cáo Bùi Ngọc D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2023/HSST ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Trần Minh T** (Tên gọi khác: Minh L); giới tính: N; sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1041/62/56/11 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: I T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Trần B Ba và con bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ, có 01 con (sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 01/9/1999 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (theo Bản án số 104/HSST ngày 01/9/1999).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2023, đến ngày 25/3/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn thành Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

2. **Bùi Ngọc D**; giới tính: Nữ; sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 4 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: không biết chữ; là con ông Nguyễn Văn Ú và con bà Bùi Thị H; bị cáo có chồng, có 01 người con (sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 06/5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội "Đánh bạc" (theo Bản án số 123/2016/HSST ngày 06/5/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2023, đến ngày 25/3/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn thành Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Người bào chữa:*

Ông Trần Trọng H1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Văn phòng L3 bào chữa cho bị cáo Trần Minh T (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 17 phút ngày 15/3/2023, Đội 5 Phòng Cảnh sát hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự, Công an Quận 7 và Công an phường Tân Hưng, Quận 7 bắt quả tang Trần Minh T, Trần Thị Thúy A, Trần Bảo L1 tổ chức đánh bạc hình thức bài cào ba lá ăn tiền tại nền hẻm trước nhà số C (số mới 967/31) Trần Xuân S, KP3 phường T, Quận G. Tại đây, công an đã bắt giữ 09 con bạc, gồm: Nguyễn Thị T1, Bùi Ngọc D, Lê Thị A1, Trịnh Hoàng N1, Võ Thị Mỹ T2, Dương Kim L2, Nguyễn Thị Thanh T3, Tạ Thu H2 và Dương Hoàng Anh T4. Đồng thời công an thu giữ 05 bộ bài tây đã qua sử dụng, 20 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 tấm bìa giấy các-tông dùng để làm chiếu bạc cùng với tổng số tiền 62.860.000 đồng (trong đó tiền dùng để đánh bạc là 22.780.000 đồng, tiền xâu là 550.000 đồng), cụ thể như sau:

- Tạm giữ của Nguyễn Thị T1: trên chiếu bạc là 3.500.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng tiền của T1, còn 500.000 đồng tiền D ké cái với T1), trên người là 850.000 đồng dùng để đánh bạc, tổng cộng là 4.350.000 đồng.

- Tạm giữ của Bùi Ngọc D: số tiền 2.180.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Tạm giữ của Dương Kim L2: tiền trên chiếu bạc là 200.000 đồng và trên người L2 là 200.000 đồng dùng để đánh bạc, tổng cộng là 400.000 đồng.

- Tạm giữ của Trịnh Hoàng N1: tiền trên chiếu bạc là 200.000 đồng, trên

người N1 là 500.000 đồng dùng để đánh bạc, tổng cộng thu giữ của N1 700.000 đồng.

- Tạm giữ của Lê Thị A1: tiền trên chiếu bạc là 100.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Tạm giữ của Võ Thị Mỹ T2: tiền trên chiếu bạc là 500.000 đồng.

- Tạm giữ của D1 Hoàng Anh T4: thu giữ trên người T4 số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh T3: tiền trên chiếu bạc là 500.000 đồng, trên người T3 là 8.250.000 đồng dùng để đánh bạc, tổng cộng là 8.750.000 đồng.

- Tạm giữ của Tạ Thu H2: tiền trên chiếu bạc là 400.000 đồng, trên người H2 là 3.900.000 đồng dùng để đánh bạc, tổng cộng là 4.300.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định:

Trần Minh T, Trần Thị Thúy A (A sống chung như vợ chồng và có con chung với T) tổ chức sòng bài tại trước nhà số C (số mới 967/31) Trần Xuân S, KP3, phường T, Quận G từ T năm 2023 cho đến ngày 15/3/2023, tổ chức đánh bạc từ 11 giờ đến 18 giờ mỗi ngày.

Cách thức đánh bạc là sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi bài cào 03 lá, tính điểm, bài được nhà cái chia cho từng người, mỗi người 03 lá bài. Cách tính điểm như sau: Các lá bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 có số điểm tương ứng con số đó, còn các lá bài: J, Q, K mỗi lá tính 10 điểm. Điểm của người chơi trong mỗi ván bài là số lẻ của tổng điểm 03 lá bài. Ví dụ: tổng ba lá là 27 điểm thì được 7 điểm (hay gọi là nút), 10 điểm thì được 0 điểm (gọi là bù). Trường hợp đặc biệt là ai sở hữu được cả ba lá bài J, Q, K bất kỳ thì thắng ngay ván đó không cần tính điểm (gọi là ba cào hoặc ba tiên). Mỗi tụ bài đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, người tham gia cược tụ bài có điểm lớn hơn nhà cái thì thắng cược, sẽ được nhà cái trả thêm số tiền bằng số tiền đã đặt cược, bằng điểm nhà cái thì hòa, con bạc được lấy lại số tiền đã đặt cược, trường hợp thấp điểm hơn nhà cái thì thua cược, con bạc mất toàn bộ số tiền đặt cược. Ngoài ra, người ở ngoài có thể đặt ké tụ bài của các con bạc hoặc cược tay đôi với những con bạc khác. T quy định thu tiền xâu với những người làm cái là 03 ván nếu có lời thì xâu 50.000 đồng và các con bạc nếu có lời từ 2-3 ván trở lên thì xâu 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Đối với Trần Thị Thúy A ngồi tại sòng bạc, mua nước và mua đồ ăn dùm các con bạc, khi T không có mặt thì A sẽ là người thu tiền xâu và đưa lại T. Trung bình mỗi ngày có từ 15 đến 25 người đánh bạc và thu tiền xâu được khoảng 800.000 đồng. Ngoài ra, T còn thuê Trần Bảo L1 làm nhiệm vụ cảnh giới canh Công an, mỗi ngày L1 được trả công 400.000 đồng.

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, T tổ chức cho sòng bài đánh bài có khoảng 14 người chơi, đến khoảng 13 giờ 17 phút cùng ngày khi còn 09 người

đang chơi đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Trong quá trình tổ chức đánh bạc, Trần Minh T, Trần Thị Thúy A đã thu lợi bất chính 11.000.000 đồng, Trần Bảo L1 thu lợi bất chính 800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2023/HSST ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tổ chức đánh bạc", bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322 , điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hiình sự năm 2015; Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền 11.000.000 đồng, nhưng trừ vào số tiền đang tạm giữ là 1.600.000 đồng, bị cáo T phải nộp thêm 9.400.000 đồng.

Ngoài ra, bản án cũng tuyên phạt các bị cáo:

- Trần Bảo L1 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Thị Thúy A 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cùng về tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Dương Hoàng Anh T4 06 tháng tù, các bị cáo Võ Thị Mỹ T2, Trịnh Hoàng N1, Nguyễn Thị T1, Tạ Thu H2, Dương Kim L2, Lê Thị A1, Nguyễn Thị Thanh T3 cùng mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cùng về tội "Đánh bạc". Đồng thời, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/9/2023 Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2023 bị cáo Bùi Ngọc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đến ngày 11/10/2023 bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm thể hiện.

- Bị cáo D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Minh T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 và xét xử bị cáo Bùi Ngọc D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

+ Đối với nội dung kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo Trần Minh T và Bùi Ngọc D chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo D.

Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo: bị cáo T là người chủ mưu, cầm đầu, có nhân thân xấu; bị cáo D mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc cao hơn so với các bị cáo khác trong nhóm và có nhân thân xấu (trước đây bị cáo đã từng bị kết án về tội "Đánh bạc") nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Luật sư Trần Trọng H1 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Minh T: Luật sư không có ý kiến về tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T. Tuy vậy, bị cáo T có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo, đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 9.400.000 đồng khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội nhưng lạc hậu về ý thức pháp lý; hoàn cảnh bị cáo khó khăn, vợ bỏ đi để lại con nhỏ cho một mình bị cáo nuôi; sức khỏe bị cáo rất xấu (HIV/AIDS) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, m, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo T được hưởng án treo.

- Bị cáo Trần Minh T thống nhất với lời trình bày của Luật sư Trần Trọng H1 tại phiên tòa.

- Bị cáo Bùi Ngọc D không trình bày lời bào chữa.

- Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng về tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo; về số tiền 9.400.000 đồng mà bị cáo T đã nộp thì đây là tiền thu lợi bất chính nên không có căn cứ để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51; bị cáo học đến lớp 10/12 nên cũng không có căn cứ áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51, và bị cáo T phạm tội với vai trò là người

chủ mưu, cầm đầu nên không đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo. Về phía Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa cho bị cáo T.

- Tại lời nói sau cùng: Bị cáo T, bị cáo D xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại trước nhà số C (số mới 967/31) Trần Xuân S, KP3, phường T, Quận G, khi Trần Minh T, Trần Thị Thúy A và Trần Bảo L1 tổ chức cho 09 người gồm: Nguyễn Thị T1, Bùi Ngọc D, Dương Kim L2, Trịnh Hoàng N1, Lê Thị A1, Võ Thị Mỹ T2, Dương Hoàng Anh T4, Nguyễn Thị Thanh T3 và Tạ Thu H2 chơi bài cào 3 lá tính điểm ăn tiền thì bị Công an bắt quả tang vào lúc 13 giờ cùng ngày. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.780.000 đồng và 550.000 đồng tiền xâu.

Với các hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân Quận 7 đã xét xử bị cáo Trần Minh T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 và xét xử bị cáo Bùi Ngọc D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 04/10/2023 và ngày 11/10/2023, bị cáo Bùi Ngọc D và bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo. Xét thấy, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo. Nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về vai trò: Trong vụ án này Trần Minh T, Trần Thị Thúy A và Trần Bảo L1 tổ chức cho 09 người chơi bài cào 3 lá tính điểm ăn tiền, trong đó bị cáo T là người cầm đầu nên có vai trò cao nhất trong nhóm. Đối với 09 bị cáo tham gia đánh bạc thì mỗi bị cáo là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của từng bị cáo đã thực hiện.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo (T và D) có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo.

[3.3] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Minh T xuất trình tài liệu về việc bị cáo bị nghe kém cả 02 tai từ năm 2016, hiện đang điều trị HIV/AIDS tại Khoa tham vấn và hỗ trợ cộng đồng Quận G, bị cáo còn bị nhiều bệnh như: lao màng não, viêm màng não, viêm gan vàng da và có khối u được dự đoán ở đại trực tràng với xác xuất 20.40% (theo chẩn đoán của Viện di truyền học tại thời điểm 21/11/2023), đồng thời bị cáo T cũng đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 9.400.000 đồng. Đối với bị cáo Bùi Ngọc D, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu về việc hoàn cảnh bị cáo khó khăn, chồng bị cáo bị bệnh rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm, điều trị tại Bệnh viện T5, con bị cáo đang tuổi đi học, bản thân bị cáo không biết chữ. Do đó, áp dụng thêm cho các bị cáo được hưởng các tình tiết này là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.4] Mặc dù bị cáo Trần Minh T có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu, phân công người canh gác nên mức án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp, do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo Bùi Ngọc D cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh bị cáo khó khăn như đã nêu trên, nhưng số tiền mà bị cáo dùng để đánh bạc cao so với các bị cáo trong nhóm và bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng bị xét xử về tội "Đánh bạc" nay lại phạm tội đánh bạc nên mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3.5] Tại phiên toà, Luật sư Trần Trọng H1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T. Xét thấy bị cáo T đã nộp số tiền 9.400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính chứ không phải là tiền bồi thường thiệt hại và bị cáo T có trình độ văn hoá 10/12, hiện sống tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên không có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm b, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[5] Về tiền thu lợi bất chính: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo Trần Minh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được cấn trừ số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) và sau khi cấn trừ thì bị cáo còn phải nộp 9.400.000 đồng. Ngày 18/01/2024, bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 9.400.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên lai số: 0031698 ngày 18/01/2024. Do đó để thuận lợi cho việc thi hành án, cần cấn trừ số tiền 9.400.000 đồng đã nộp này vào số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo còn phải nộp.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh T, Bùi Ngọc D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322 , điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** (tên gọi khác: Minh L) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc D** 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 25/3/2023.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hiình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trích số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ từ bị cáo T có trong tổng số tiền 45.110.000 đồng (bốn mươi lăm triệu, một trăm mười nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 2503984 ngày 18/4/2023 của Ngân hàng N2 - Chi nhánh N3 để cần trừ vào số tiền thu lợi bất chính; đồng thời cấn trừ số tiền 9.400.000 đồng (chín triệu bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: 0031698 ngày 18/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền thu lợi bất chính nêu trên. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo T và bị cáo D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (1)
- Trại giam; (2)
- THA Quận 7; (2)
- TAND Quận 7 (2)
- Công an Quận 7; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) (4)